NHẬN XÉT

BÁO CÁO ĐTM "DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CẢNG CỬA NGÕ QUỐC TẾ HẢI PHÒNG – GIAI ĐOẠN KHỞI ĐỘNG"

Báo cáo dài 458 trang chưa kể phụ lục.

I. Những nội dung đạt yêu cầu của báo cáo

Báo cáo thực hiện theo đúng Nghị định số 29/2011 và Thông tư 26/2011 về hướng dẫn đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường. Dự án đã được nghiên cứu, và đã đề cập đến các thành phần của dự án và các tác động môi trường khả dĩ xuất hiện đối với các thành phần tài nguyên-môi trường khi thực hiện dự án "Dự án đầu tư xây dựng công trình cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng – Giai đoạn khởi động" và đã đề xuất các phương án phòng ngừa giảm thiểu và cải thiện môi trường.

Báo cáo với khối lượng thực hiện lớn đã khảo sát khu vực nghiên cứu và đưa ra các mô hình toán nhằm định lượng các tác động do nạo vét và tràn dầu gây ra trong quá trình xây dựng cũng như vận hành của cảng.

II. Những nội dung cần được làm rõ của báo cáo:

Tác động đến tài nguyên sinh vật

Đây là một vấn đề rất phức tạp trong quá trình đánh giá. Cần phải cân nhắc rất kỹ càng vì việc đổ thải 40 triệu m^3 bùn cát sẽ dẫn đến những ảnh hưởng rất nghiêm trọng tới hệ sinh thái khu vực ven biển, đặc biệt trong khu vực này có Vườn quốc gia Cát Bà – Khu dự trữ sinh quyển của thế giới. Việc đánh giá cần phải rất chi tiết , không chỉ với độ đục, lan truyền dầu mà phải cả với chất lượng nước vì khi xây dựng một hệ thống đê chắn cát và chắn sóng như vậy vô hình chung đã tạo ra những khu vực nước riêng biệt rất dễ ảnh hưởng và phá vỡ cân bằng sinh thái. Giả sử các tính toán bằng mô hình là đúng thì khu vực này sẽ tăng giá trị độ đục và sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến sinh thái khu vực này. Các đánh giá về sinh thái khi tăng độ đục chưa rõ ràng cần phải chi tiết hơn, khu vực nào sẽ tăng lên và tăng bao nhiêu chứ không phải chỉ nói chung toàn khu vực sẽ tăng lên 5 mg/l.

Trong báo cáo không khảo sát về sinh học và hệ sinh thái tại khu vực đổ bùn cát. Cần phải có tiến hành khảo sát tại khu vực đổ thải để đảm bảo chắc chắn không có một hệ sinh thái hay sinh vật quý hiếm nào bị bỏ quên.

Nước dằn tàu.

Theo đánh giá trong báo cáo nước dằn tàu rất nguy hại do có thể dẫn đến sự xâm hại của sinh vật ngoại lai vào trong các hệ sinh thái bản địa, do đó cần

phải xác định vị trí xả nước thải dằn tàu rất rõ ràng mà trong báo cáo chưa đưa ra và cần phải xác định rõ vị trí sẽ xả nước thải dằn tàu cũng như cần phải đánh giá nếu xả tại khu vực đó thì sẽ ảnh hưởng như thế nào?

Tác động đến các khu vực nuôi trồng thủy hải sản xung quanh.

Việc xây dựng hệ thống đê chắn cát, chắn sóng sẽ dẫn đến sự thay đổi thủy văn, sự xáo trộn dòng chảy, kèm theo đó là nguồn gây ô nhiễm từ các tàu thuyền cũng như từ khu vực cảng sẽ gây ảnh hưởng lớn đến các khu vực nuôi trồng thủy sản xung quanh khu vực cảng, điều này chưa được đưa vào trong quá trình đánh giá.

Tác động đến thành phần không khí:

Trong báo cáo đã nêu rõ lượng phát thải bụi và khí thải do các hoạt động xây dựng và vận hành công trình là rất lớn tuy nhiên trong phần đánh giá tác động thì lại kết luận là khu vực ven biển nên tác động là không nhiều. Cần phải xác định rõ hiện nay khu vực này chất lượng không khí là rất tốt, việc triển khai dự án sẽ làm chất lượng không khí xấu đi do phát thải từ tàu thuyền, từ các hoạt động vận tải trên bộ. Cần phải tính toán xác định mức độ phát thải để từ đó đưa ra các biện pháp giảm thiểu.

Một số vấn đề khác:

Cần nêu rõ các biện pháp giảm thiểu tác động do việc phát tán bùn cát lơ lửng (SS) do các hoạt động nạo vét, đổ vật liệu nạo vét tới các khu vực sinh thái nhạy cảm lân cận.

Cần nêu rõ các biện pháp giảm thiểu tác động tới hệ sinh thái vườn quốc gia Cát Bà.. Nêu rõ các biện pháp giảm thiểu tác động tới khu du lịch Đồ Sơn và Cát Bà.. Tăng tần suất giám sát môi trường đối với thông số về bùn cát lơ lửng phát tán từ hoạt động nạo vét và đổ vật liệu nạo vét.

PHẦN MÔ HÌNH

I. Phần mô hình phục vụ tính toán mô phỏng sự khuyếch tán bùn cát lơ lửng.

Các vấn đề bất cập về mô hình, tôi nêu trong bài viết lần trước, và đã trực tiếp thảo luận với 2 chuyên gia JICA trong quá trình đi khảo sát thực địa cảng Lạch Huyện. Họ ghi nhận, nhưng trong báo cáo ĐTM mới bổ sung, sửa đổi vẫn chưa được giải đáp.

Lần này, đọc báo cáo mới bổ sung, nhận thấy một số điểm như sau:

1. Lưới tính toán: Toàn bộ vùng tính toán được chia làm 3 vùng với mức độ phân chia lưới ô vuông khác nhau 900, 300 và 100 m. Khu vực bao gồm các cửa sông Đá Bạch, sông Cấm, sông Chanh (Lạch Huyện) và Lạch Tray với ô lưới rất thô sẽ ảnh hưởng đến quả quả tính toán do dòng triều liên tục biến động vào,

ra. Hàng năm một lượng phù sa không nhỏ liên tục được chuyển tải ra biển qua các của sông này.

2. Dữ liệu địa hình: Theo báo cáo số liệu địa hình đáy khu vực mô phỏng bằng số liệu từ hải đồ thương mại và số liệu từ nghiên cứu trước (đó là kết quả khảo sát đo sâu trong nghiên cứu sơ bộ Dự án xây dựng hạ tầng cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện, Việt Nam 2009) nhưng không nêu chi tiết về mật độ điểm đo trên đơn vị diện tích nên khó có thể đánh giá về số liệu địa hình. Toàn bộ địa hình dải ven bờ của Việt Nam đã được Bộ Tài Nguyên Môi trường đo đạc chi tiết 1/50.000 nhưng không thấy được sử dụng trong tính toán?. Độ chính xác của mô hình mô phỏng phụ thuộc nhiều vào mức độ chi tiết của số liệu đo đạc gốc. Nếu số liệu đo đạc thưa, ô lưới có chia nhỏ cũng khó có thể phản ảnh tốt địa hình đáy biển.

3. Biên tính toán:

Việc tính toán xác định mực nước thủy triều ở biển hở theo mô hình toàn cầu không phải là việc phức tạp, nhiều công cụ và mô hình có thể trợ giúp tính toán mực nước triều thiên văn thuần túy đó nhiều năm. Tuy nhiên, việc sử dụng các tính toán đó cần phải kiểm tra đánh giá sai số với thực tế trong thời kỳ tính toán mô phỏng với mực nước triều thực đo tại trạm (ví dụ trạm Hòn Dấu) để có kế hoạch hiệu chỉnh cho phù hợp.

Giải pháp tính toán điều kiện biên về lưu lượng nước ở hạ lưu các con sông đổ ra khu vực dự án bằng tỷ lệ % so với lưu lượng ở trạm Sơn Tây là không thuyết phục. Cần phải sử dụng mô hình toán để tính toán truyền dẫn về hạ lưu thì tốt hơn. . Lưu ý, vai trò của dòng chảy trong sông (nhất là thời gian lũ) chưa đánh giá kỹ (lấy trung bình) vì về mùa lũ tác động bồi lấp từ hệ thống sông Hồng rất lớn. Các nhận xét về việc đổ thải cần phải được xem xét và cần cân nhắc kỹ do các nhận định này được căn cứ dựa trên mô hình tính toán.

Hay nói cách khác biên lưu lượng gia nhập từ sông được sử dụng trong tính toán mô phỏng là lưu lượng dòng chảy trung bình mùa khô, mùa mưa theo tỷ lệ phân lưu dòng chảy tại Sơn Tây theo nghiên cứu của Thảo và cộng sự (2008) là chưa phù hợp với thực tế vùng nghiên cứu. Dưới tác động của mực nước thủy triều, tại các cửa sông sẽ có dòng chảy ngược vào trong sông khi triều lên và dòng chảy ra biển khi triều rút.

Một số hình vẽ quá trình lưu lượng giờ trên sông Đá Bạch, sông Cấm, sông Chanh (Lạch Huyện), Lạch Tray từ tháng 11/2003 đến tháng 5/2004, lưu lượng

tại Sơn Tây thu phóng tương ứng P=85%, các hồ chứa thượng lưu điều tiết theo biểu đồ phụ tải để minh họa rõ cho luận giải nói trên. .

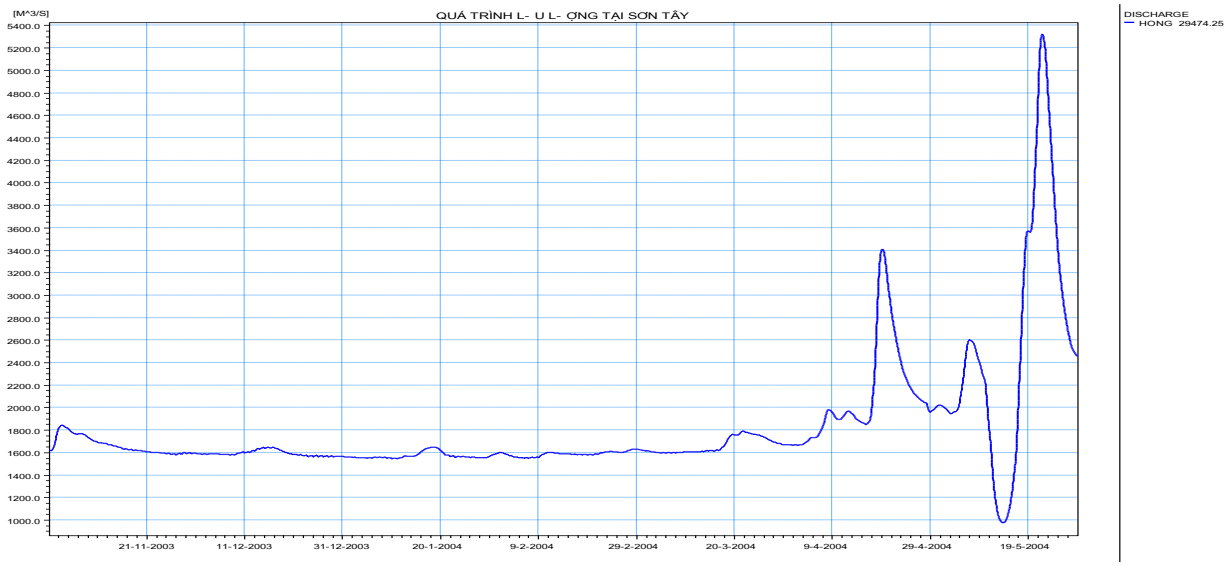

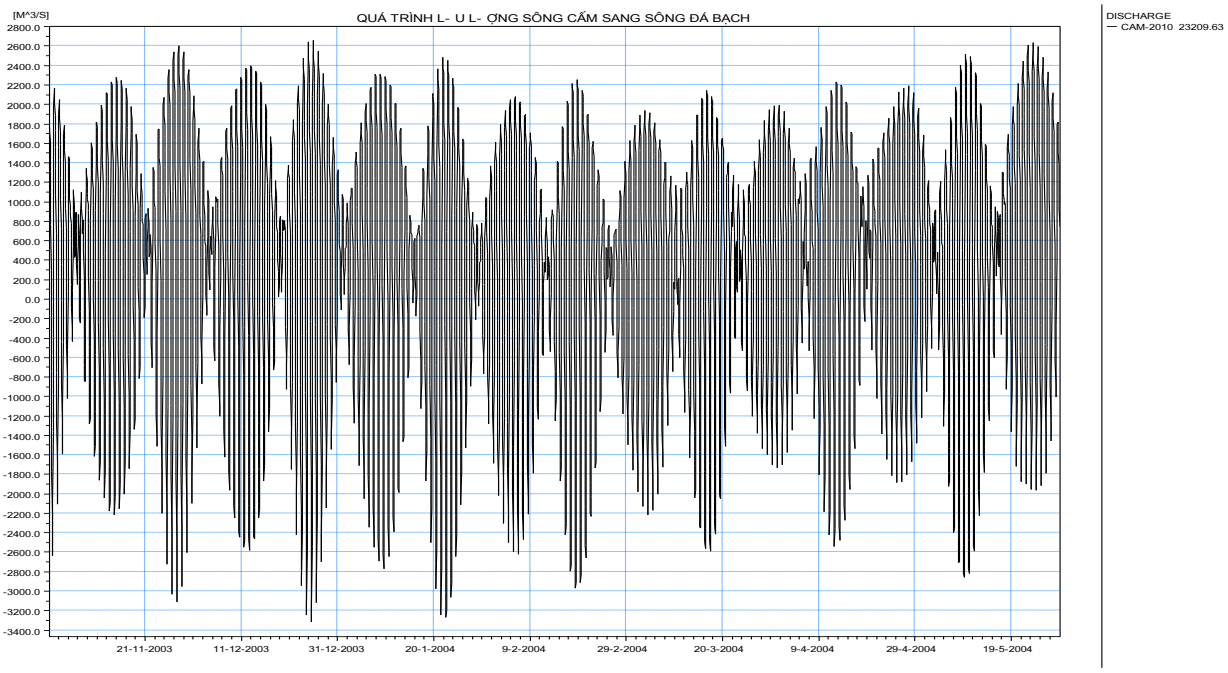

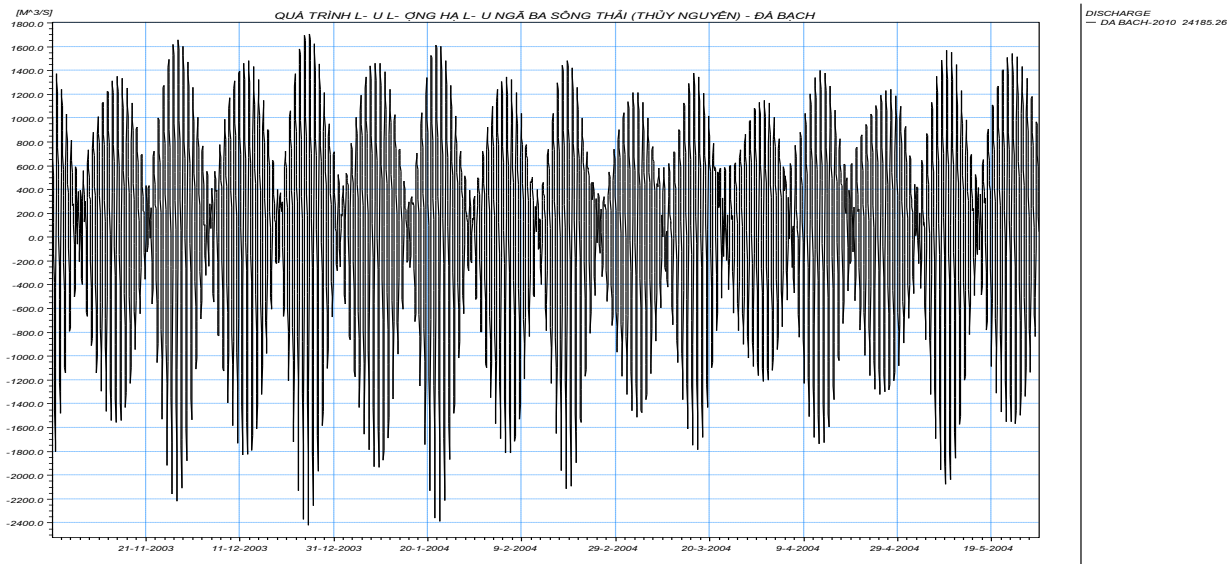

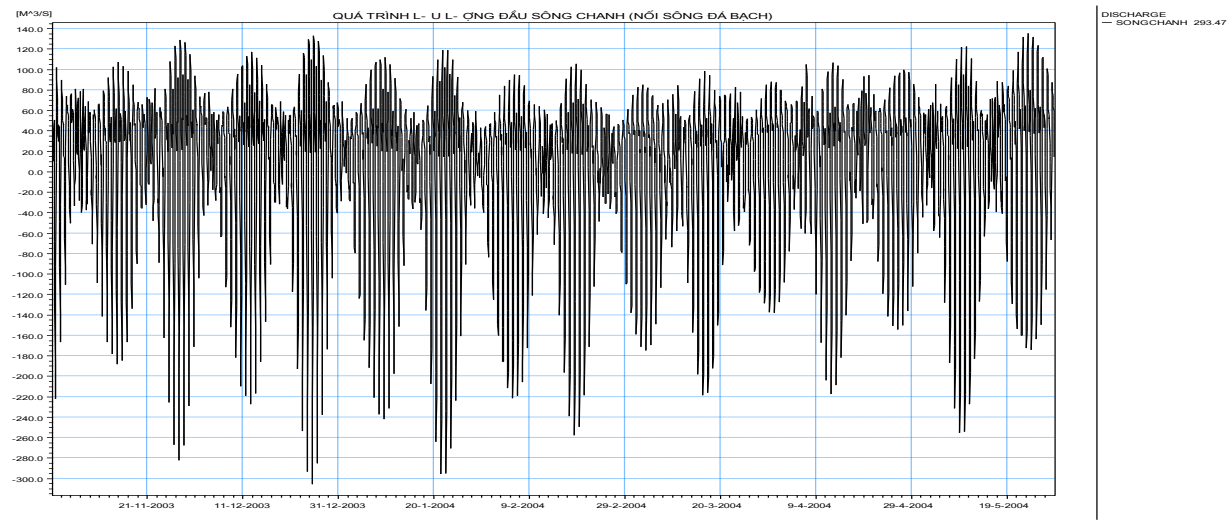

Một số vấn đề khác cần lưu ý:

Cần đánh giá chi ti ết mức độ lan truyền bùn cát tạ i khu vực đổ thải ở ngoài khơi với các điều kiện khí tư ợng hải văn (dòng chảy, gió, sóng, độ đục, nồng độ bùn cát lơ lửng) ở khu vực đổ thải gắn liền với phương án thi công.

Kết quả tính toán mô hình lan truyền bùn cát ở khu vực đổ thải phải thể hiện được khả năng lan truyền bùn cát về hướng nào , phạm vi bị ảnh hưởng ra sao? .

Cập nhật và đảm bảo độ tin cậy của các số liệu về khí tượng thủy văn hải văn được sử dụng trong các mô hình tính toán mô phỏng.

Cần giải thích rõ tại sao lại cho điều kiện ban đầu về nồng độ bùn cát lơ lửng = 0 mg/l ?

Để có cơ sở đánh giá độ tin cậy của mô đul khuếch tán bùn cát lơ lửng cần có kết quả đối chứng, việc so sánh bằng cách thử trên hiện tường là khó có

thể thực hiện được vì rất tón kém. Do đó, cần tính toán mô phỏng thêm bằng mô hình thương mại thông dụng khác (chẳng hạn như MIKE21, ...) rồi so sánh với kết quả của mô đul khuếch tán bùn cát lơ lửng JICA đang sử dụng với cùng đầu vào như nhau, từ đó cho kết quả đối chứng về mô đul được sử dụng.

Cần nghiên cứu về dòng vận chuyển bùn cát, biến đổi địa hình đáy sau khi thi công để xem bùn cát ở bãi đổ thải ngoài khơi có khả năng chuyển dịch lại luồng tàu hay không ?

II. Phần đánh giá mô hình tràn dầu

Phần tính toán mô phỏng này tương đối tốt, các kịch bản tính toán về điều kiện khí tượng hải văn khá sát với thực tiễn. Bộ phần mền MIKE21 là phần mền thương mại thông dụng hiện nay ở Việt Nam.

Kịch bản về dầu tràn chỉ có một trường hợp 2000 tấn dầu DO, cần tính toán mô phỏng thêm cho các trường hợp khác, chẳng hạn như lượng dầu tràn thường hay xẩy ra, dầu tràn loại khác DO.

Trong phần kết luận phải chỉ ra được vệt dầu lan trong từng trường hợp sẽ tới đâu, chiều dài vệt dầu loang , diện tích và chu vi của vệt dầu loang cũng như phạm vi vùng bị ảnh hưởng .

Kết luận và kiến nghị:

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường còn nhiều "lỗ hổng" chưa giải đáp được, đặc biệt về mô hình toán khuyêch tán bùn cát và các tác động đến môi trường của việc nạo vét và chuyển tải 40 triệu m^3 bùn cát.
- Bộ Giao thông vận tài thời gian vừa qua vận động Tổng hội xây dựng công nhận dự án cảng Lạch Huyện là công trình cấp bách nhưng Tổng hội không đồng ý . Qua 4 lần thảo luận, mới đi đến kết luận là công trình cảng Lạch Huyện chưa khởi công ngay.
- Bộ giao thông vận tài đồng ý với đề xuất của Tổng hội xây dựng là sẽ tính thêm phương án khai thác cảng từ ngoài vào trong theo đề xuất của Công ty TNHH Sơn Trường để so sánh với phương án của Bộ Giao thông nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả.
- Báo cáo ĐTM còn nhiều khiếm khuyết, chưa đủ cơ sở và chất lượng để Hội đồng thẩm định tiến hành tổ chức họp đánh giá . Trong khi Hội đồng ĐTM chưa họp vì còn nhiều vấn đề trong nội dung báo cáo còn bất cập

cần bổ sung làm rõ nhưng trong thực tế Bộ Giao thông đã bán 2 gói thầu, trong đó có gói thầu làm kè, tôn tạo bãi còn nhiều tranh luận chưa rõ cả về kinh tế và môi trường. Phải chăng Hội đồng ĐTM chỉ làm cảnh cho việc đã rồi!? Phải chăng Bộ Giao thông vận tải cậy có quyền, tìm cách lách luật để cứ làm bất chấp công luận và ý kiến của các nhà khoa học?

- Trong hoàn cảnh nền kinh tế của đất nước đang gặp nhiều khó khăn, công trình cảng Lạch Huyện còn nhiều vấn đề bất cập về phương án và tác động đến môi trường, Công ty TNHH Sơn Trường mới gửi công văn số 28-09 /CV-ST ngày 28 tháng 9 năm 2012 gửi Quốc hội và Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đề xuất giải pháp mới mang tính xã hội hóa và ít tác động đến môi trường về dự án cảng Lạch Huyện rất đáng xem xét.

Thành phố Hồ Chí Minh ngày 11 tháng 10 năm 2012

Người viết nhận xét

Tô Văn Trường
Ban chủ nhiệm chương trình nghiên cứu khoa học KC08/11-15
Bộ KHCN